

NGŨ UẨN VẬN HÀNH HÀNH CUỘC SỐNG (06)

Hôm nay là buổi tu học đầu của mình con xin kính chúc tất cả cô chú các anh chị thật nhiều sức khỏe, năm mới có nhiều phát triển cái nhìn cái thấy cái hiểu mới về Phật pháp, đi đúng theo con đường chánh kiến chánh đạo mà đức Phật đã chỉ dạy và ngày càng thành tựu nhiều hơn Giới hạnh - Thiền định - Trí tuệ mà đức Phật đã hướng dẫn.

Thì như vậy, chúng ta thấy trong phần quán niệm này, con đã chia sẻ với chúng ta mười cái sự quán niệm. Mười sự quán niệm này sẽ giúp cho chúng ta thành tựu được cái nhìn, cái thấy, cái hiểu về Phật pháp một cách chân chánh.

Trong sự tu học Phật pháp và đến với đạo Phật của mình ngày hôm nay, chúng ta đã cùng với con chia sẻ nhiều rằng là mục đích của việc đến với đạo Phật, tu học trong đạo Phật giúp cho Chánh pháp này, những lời Phật dạy sẽ giúp cho chúng ta có thể đi sâu vào trong nội tâm của mình để nhìn thấy được nội tâm của mình một cách cụ thể, cận kề và rõ ràng trong nội tâm của mình.

Nói một cách tổng quát, chúng ta có thể nói mục đích của đạo Phật giúp cho chúng ta có thể quay về thân tâm mình để có thể học hiểu được thân tâm mình nó đang có mặt như thế nào? Nó vận hành như thế nào? Và nó sẽ hoại diệt như thế nào?. Và nhờ thấy biết được nội tâm của mình, mình có thể sẽ nhìn thấy được

tất cả những vấn đề tổng quát và chi tiết về nội tâm. Đưa đến chỗ từ thấy được nội tâm mình có thể thấy được tham, sân, si, những pháp bất thiện trong nội tâm mình nó đang có mặt như thế nào, vận hành như thế nào.

Và nhờ thấy được những cái tham, sân, si, những cái ngã mạn, ta đây, hơn thua, được mất, bản ngã thì nhờ thấy được những cái đó mà mình có thể tiến hành tu tập. Tu tập tức nhiên là mình tiến hành thanh lọc những cái không được tốt đẹp trong nội tâm của mình, thanh lọc những cái chấp trước, những cái phiền não, những cái hơn thua trong nội tâm của mình, thanh lọc tham, sân, si của mình.

Trước khi chúng ta có thể bước vào trong sự tu tập, sự thanh lọc nội tâm của mình thì đòi hỏi chúng ta phải nhìn thấy được cái nội tâm rồi mới tu tập được. Và để có thể nhìn thấy được nội tâm thì chúng ta phải như thế nào? Phải nghe được những lời dạy chân chánh, đúng đắn và thực hành những lời dạy của Đức Phật về nội tâm của mình. Phải nghe được những sự hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, chính xác về nội tâm của mình.

Nhờ sự nghe đó mà mình mới có thể đi đến chỗ quán sát để thấy được nội tâm và từ thấy được nội tâm rồi thì bắt đầu mới có thể tiến hành thanh lọc nội tâm của mình. Như vậy đó là con đường của Văn - Tư - Tu. Nhờ Văn - Tư - Tu này chúng ta mới có thể đi vào trong việc bắt tay vào tu tập, thanh lọc nội tâm của mình.

Nếu chúng ta đi vào con đường này, vào trong đạo Phật, đầu tiên hết là chúng ta tu tập, mà chúng ta không được sự chuẩn bị nhìn thấy được nội tâm thì sự tu tập đó được gọi là không có căn bản trong sự tu tập hay là không có đạt đến cội rễ của sự tu tập. Thành ra trước khi nói về khái niệm tu trong đạo Phật, đầu tiên hết người con Phật cần phải thấy được nội tâm của mình rồi mới tu được. Không thể chúng ta không thấy được nội tâm của mình mà chúng ta cứ nhào vào nói tôi tu theo cái này, tôi tu theo cái kia mà chúng ta nói là chúng ta tu mà chúng ta chưa được học hiểu, chưa được thực hành thấy được nội tâm của mình thì sự tu của mình nó vẫn chỉ nằm trên bề ngoài, trên cái ngọn thôi. Chúng ta không thể đạt được xương tủy trong sự tu tập.

Như vậy, một người con Phật trước khi bắt đầu vào trong sự tu tập, con nói trở lại và nhấn mạnh rất là kỹ để chúng ta thật sự có một ý thức rõ ràng trong con đường mà chúng ta đang đi. Chúng ta nắm thật kỹ con đường mà chúng ta đang đi, đó là con đường như thế nào? Con đường mà chúng ta đang đi là con đường của Văn - Tư - Tu. Thành ra chúng ta nhớ rằng tu nó nằm ở hàng thứ ba sau khi đã được Tư rồi, và Tư là cái thứ hai sau khi đã Văn.

Như vậy điều đó có nghĩa là đi vào trong sự tu học này chúng ta bắt đầu từ sự nghe, đọc và học các bài kinh Đức Phật giảng về nội tâm của mình. Sau khi nghe, đọc những bài kinh Đức Phật giảng về nội tâm của mình, chúng ta áp dụng, đưa vào trong nội tâm của mình để tư sát những điều mà Đức Phật đã nói.

Tư sát là quán sát, là xem xét, đem những lời dạy của Đức Phật về nội tâm này, chúng ta áp dụng vào chính nội tâm của mình, xoay vào trong nội tâm của mình để thấy được lời Đức Phật đã dạy trong nội tâm này và để thực chứng những điều Đức Phật đã dạy từ trong chính nội tâm của mình. Phải thấy nó trước và từ cái thấy đó mới có thể bắt đầu tu. Nếu chúng ta chưa thấy được nội tâm của mình thì chúng ta gọi chữ "tu" đây thật chỉ là một ngôn ngữ mà thôi.

Những gì con đã chia sẻ với chúng ta trong thời gian vừa qua đó là nằm ở Văn và một phần ở Tư, và phần Tư còn lại thuộc về chúng ta. Tức nhiên là con sẽ hỗ trợ chúng ta tiếp xúc với hai phần, phần thứ nhất là Văn và một nửa phần của Tư, và nửa phần của Tư còn lại thuộc về chúng ta. Chúng ta thực hành nửa phần Tư sát còn lại thì chúng ta mới thể nhập được vào dòng pháp này.

Con giúp chúng ta phần như thế nào? Con đã chia sẻ cùng với chúng ta những lời dạy của Đức Phật về những bài kinh nói về nội tâm của mình, thân tâm của mình. Và từ những bài kinh này, con đã chia sẻ với chúng ta nắm hiểu thật kỹ ý nghĩa của những bài kinh đó.

Điều con đã làm với chúng ta đó là chia sẻ và hỗ trợ chúng ta nắm vững phần Văn, là cái phần được nghe giảng, được học, được đọc những bài kinh về thân tâm của mình. Sau đó, con

chia sẻ với chúng ta về pháp hành, hướng dẫn cho chúng ta thực hành ngay tại chỗ cùng với con để có thể nhận diện năm uẩn.

Đó là con đã giúp chúng ta một phần trong sự Tư sát để thực chứng điều đó, nhưng con chỉ mới hỗ trợ chúng ta một phần thôi. Phần còn lại, con đường còn lại chúng ta phải tự đi. Chúng ta phải tự đi thì chúng ta mới có thể nhập và thật sự có một chân đứng vững vàng trên đôi chân chính mình, chứ không phải chúng ta đứng bằng đôi chân của con.

Khi chúng ta nghe con giảng tại chỗ, khi chúng ta được con hướng dẫn pháp hành để có thể thực hành nhận diện ngũ uẩn tại chỗ ngồi, đứng hay không, điều đó có nghĩa là con đang giúp chúng ta đứng. Nhưng cái đứng đó chúng ta vẫn đang đứng trên đôi chân của con, chúng ta chưa có tự đứng được bằng đôi chân của mình.

Từ cái sự đứng này, từ cây gậy của chúng ta, tức nhiên là con ở đây thì chúng ta sẽ tập những bước đi của chính mình. Từ từ chúng ta vịn cái cây gậy đi một bước, hai bước, ba bước. Bắt đầu tới bước thứ tư, thứ năm, chúng ta bỏ cây gậy ra rồi bắt đầu chúng ta tự bước, và thực hành những bước đầu, chúng ta còn chao đảo, con vẫn bên cạnh chúng ta. Khi chúng ta nghiêng bên này, con sẽ đỡ chúng ta đứng trở lại. Khi chúng ta nghiêng bên kia, con sẽ đỡ chúng ta đứng trở lại.

Những bước đầu tiên bỏ cây gậy, con sẽ đỡ chúng ta. Và từ từ, sau những bước đi còn nghiêng ngã đó, chúng ta sẽ bắt đầu đi vững vàng hơn và sau đó chúng ta đi bằng đôi chân của mình. Điều đó có nghĩa là gì? Trong những sự tu học mà chúng ta gặp con ở đây cùng thực hành, là chúng ta thực hành cùng với con. Chúng ta sẽ nhìn thấy được đôi điều. Sau đó, về nhà thỉnh thoảng nhớ lại, nghe lại, biết lại, quán xét lại đôi điều.

Và từ từ, chúng ta tiếp tục như vậy. Sự quán sát, sự xem xét, sự nhớ lại đôi điều sẽ thâm nhập nhiều hơn và nhiều hơn. Đến lúc đó, sự quán chiếu, chúng ta sẽ có thể nhìn thấy được tự thân của mình có mặt như thế nào, hiện hữu ra sao, hoạt động như thế nào từng giây, từng phút. Khi đó, chúng ta đứng bằng đôi chân của mình rồi.

Vì vậy, trong sự chia sẻ, hướng dẫn và khích lệ chúng ta rằng là con rất vui và rất khi nhìn thấy chúng ta về nhà có tu tập. Sự tu tập ở đây chính là sự nghe lại những lời con chia sẻ, đọc lại những lời kinh đó. Sự tu tập này ở bước ban đầu này nó nằm ở chỗ tu tập về Văn thôi chứ chưa phải thật sự là tu tập về tự thân của mình. Mà nếu phải có bước này, thì chúng ta mới có được bước thứ hai, thứ ba, thứ tư. Mà nếu bước đầu này chúng ta không thực hành, thì chúng ta sẽ không thể bước thứ hai, thứ ba, thứ tư nữa. Thành ra, chính vì vậy, chúng ta cố gắng thật nhiều nha.

Như vậy, con nhắc nhở chúng ta một điều rằng là trong tự thân này của chúng ta, hay chúng ta đang ngồi đây, hay thời gian trước đây, sáng nay, những ngày vừa qua, chúng ta đã đang đi đứng, nói cười, suy nghĩ, cảm xúc, hờn giận, được mất, hơn thua, đúng sai, vinh nhục, bản ngã, ta đây. Tất cả những điều đó đều là sự vận hành, hoạt động của ngũ uẩn, hay còn gọi là của sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Về mặt tự thân của mình, phía bên ngoài vật chất này, chúng ta có cái thân sắc uẩn được Đức Phật nói là do tinh cha huyết mẹ và một cái hương ẩm kết hợp lại và hình thành ra cái thân tứ đại này. Bên ngoài là thân tứ đại này, bên trong là sự vận hành, sự hoạt động của những cảm giác, những cảm xúc, những tưởng tượng, những suy nghĩ và những sự rõ biết hay biết.

Tự thân của chúng ta đang ngồi đây là sự vận hành, hoạt động của sắc thân tứ đại, của những cảm giác, cảm xúc, của những tưởng, của những suy nghĩ và của những rõ biết. Từ sự vận hành, hoạt động của sắc, thọ, tưởng, hành, thức này mà nó sẽ đưa ra những hình tướng của những thứ được gọi là buồn vui, thương ghét, được mất, hơn thua, nhục vinh, phải quấy, bản ngã, ích kỷ, hẹp hòi, rộng lượng, vị tha, v.v.

Từ sự vận hành bên trong của một ngũ uẩn này theo những chiều hướng như thế nào mà chúng ta sẽ nhận diện ra trong cuộc sống này có đầy những pháp mà con vừa mới nêu ra. Chẳng hạn như bên trong là một cảm thọ khó chịu (thọ), một tưởng khó

chịu hẹp hòi (tưởng), một suy nghĩ khó chịu hẹp hòi (hành), và một sự rõ biết chỉ biết có bao nhiêu đó thôi (thức), không biết cái gì khác. Nếu bên trong là một thọ, tưởng, hành, thức như vậy, thì bên ngoài biểu lộ sẽ là một con người tánh tình khó chịu, khó khăn, hẹp hòi.

Nếu bên trong là những thọ, những cảm giác dễ chịu, dễ thương, những tưởng hiền hòa, hiền lành, những suy nghĩ hiền hòa, hiền lành, và những sự rõ biết chỉ biết vào trong những vấn đề đó, thì biểu lộ của một ngũ uẩn đó biểu lộ ra là một người với những tâm tánh rất là hiền hòa, rất là hiền lành, rất là dễ thương, rất là rộng lượng.

Nếu bên trong thọ, tưởng, hành, thức này theo những chiều hướng cống cao, ngã mạn, những cảm giác ta đây, những tưởng thấy cái thân này của mình là to lớn hơn người khác, những dòng suy nghĩ bên trong, suy nghĩ ta đây, suy nghĩ ta giỏi, khen mình chê người, thì biểu lộ ra bên ngoài sẽ là những ngũ uẩn tánh tình cao ngạo, ngã mạn, hơn thua, ta đây, khen mình, chê người.

Như vậy, chúng ta thấy rõ ràng là sự vận hành của ngũ uẩn bên trong sẽ như thế nào, thì nó sẽ bộc lộ ra bên ngoài là một vị hữu tình như thế nào. Vì vậy mà có một người được gọi là ông này khó chịu quá, người kia dễ thương quá, người nọ hiền quá, người nọ khờ quá, người nọ khôn quá. Tất cả những điều đó

chính sự vận hành bên trong khác nhau của những thọ, tưởng, hành, thức mà thôi.

Chẳng hạn như vì sao có một người chúng ta nhìn thấy chăm chỉ tu học và cũng có vị chúng ta nhìn thấy sự tu học tà tà, tàn tàn, chơi chơi? Đó là do thọ, tưởng, hành bên trong của vị chăm chỉ tu học này. Dòng cảm thọ này hướng về sự yêu thích tu học, tưởng hướng về những hình ảnh về trong giáo pháp được tu học, hành suy nghĩ hướng về trong những vấn đề tu học.

Do sự hoạt động của thọ, tưởng, hành đó mà chúng ta thấy vị đó là một vị tinh tấn tu học. Và nếu bên trong đó là những dòng cảm giác lười lười, lờ đờ, mê lung, buông lung không rõ ràng, mập mờ, những dòng tưởng không rõ ràng, mập mờ, những dòng suy nghĩ buông lung phóng dật về những pháp ngoại trần phía bên ngoài, thì trạng thái tâm như vậy chúng ta nhìn thấy ở đó là một vị có sự tu học hời hợt, không có một sự tinh tấn tu tập.

Như vậy, chúng ta nhìn thấy rằng là trong sự vận hành, hoạt động của cuộc sống này, những cái mà chúng ta nhìn thấy phía bên ngoài của nhau đây thực chất ra là sự biểu hiện sự vận hành bên trong của những thọ, tưởng, hành, thức hoạt động theo những chiều hướng khác nhau mà thôi. Và từ sự vận hành theo những chiều hướng hoạt động khác nhau của những cảm xúc, những tưởng, những suy nghĩ, những sự rõ biết bên trong là khác nhau, từ đó mới sinh ra những hành nghiệp khác nhau,

những hình tướng khác nhau, những đời sống khác nhau, những hạnh phúc hay là bất hạnh khác nhau.

Như vậy, từ sự vận hành khác nhau của sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra sự khác nhau đa dạng, muôn màu của các loài chúng sinh.

Trí về ngũ uẩn = Trí về thân tâm mình, trí về cuộc sống này, trí về thế giới này.

Con chia sẻ lại điều này để chúng ta nhìn thấy được rằng sự học hiểu, sự thấy biết về ngũ uẩn là rất quan trọng. Vì sao? Vì đó chính là đời sống của chúng ta hay còn gọi là đời sống của tất cả muôn loài hữu tình, muôn loài chúng sinh trong tất cả các thế giới, chứ không phải chỉ riêng trong thế giới này. Con chia sẻ như vậy, chúng ta có gì thắc mắc không?

PHẦN HỎI ĐÁP:

Chú: Sau khi học hiểu về ngũ uẩn, chú lại đặt ra câu hỏi sau khi học hiểu của mình, cái chánh kiến của mình, những lời tốt đẹp mà mình học từ vị này vị kia nó nằm ở đâu.

Cô: Nếu những lời mình được học hỏi mà là những điều mình học chánh kiến, thì nó nằm trong trí tuệ ở trong nội tâm của mình. Ví dụ khi chú nhìn vào trong nội tâm, mà khi chú có một cái thọ khởi lên, thì chú biết được có một cảm thọ sanh khởi do một sự dính mắc gì đó chẳng hạn. Chú nhìn rõ cảm thọ đó, chú gọi đây là thọ, thọ này sanh khởi do cái duyên gì đó, thì cái sự thấy biết như vậy gọi là trí tuệ mà chú đạt được trong sự tu học. Tức nhiên là trí đó nó vượt thoát khỏi cảm giác đó và chú đã nhìn thấy được trí đó và chú có thể gọi tên nó một cách rõ ràng theo đúng trí tuệ mà Đức Phật đã hướng dẫn. Cái điều nhìn thấy đó và đọc tên được nó được gọi là trí tuệ của một người tu. Và trí tuệ đó cũng còn được gọi là chánh kiến của một người tu. Chánh kiến của một người tu là sự thấy biết chân chánh mà cần phải thấy biết về nội tâm này và điều đó được Đức Phật hướng dẫn và chỉ dạy, đó được gọi là chánh kiến.

Chú: Nó nằm ở đâu trong ngũ uẩn?

Cô: Cái đó nó thuộc về trí, thấy được cái ngũ uẩn đó, cái tâm đó được gọi là tâm có tuệ. Khi ngũ uẩn nó sanh khởi mà chú không nhìn thấy được nó, rồi chú hoạt động theo sự dẫn dắt của nó. Thí

dụ như mình bực một cái, rồi trong tâm mình muốn nói một lời chống trả người kia cho đã nư và mình muốn nói một cái mình mình nói ra luôn, thì cái hoạt động nói của mình đó là nói theo sự hướng dẫn chi phối của cái cảm giác bực đó, tâm đó được gọi là tâm không có tuệ, tâm đó được gọi là tâm vô minh, tâm đó được gọi là tâm bị ngũ uẩn chi phối. Còn bây giờ khi chú được học hiểu về ngũ uẩn, thì khi cảm giác bực khởi lên chú nhìn lại và chú thấy được cảm giác đó và chú gọi tên nó là ờ có cảm giác khó chịu khởi lên, thì như vậy tâm đó được gọi là tâm đã được khéo huân tập từ từ của trí tuệ rồi và tâm đó được gọi là tâm có tuệ.

Và những lời dạy của những vị này, vị kia, thì tùy theo thôi. Những lời dạy đó của những vị này, vị kia, khi mà chúng ta nghe thì chúng ta biết là mình có nghe, nhưng tất cả những lời dạy đó chúng ta nhớ phải kết hợp đi đôi với sự chứng minh dẫn dắt của những lời kinh Phật dạy. Nếu nó không có sự kết hợp chân chánh của những lời kinh chân chánh của Đức Phật, thì những điều chúng ta nghe thấy có thể là hay so với chúng ta, nhưng hãy cẩn thận, đó chưa hẳn là điều Đức Phật muốn chúng ta nghe, muốn chúng ta học hỏi điều đó.

Và còn lại thì những điều mà chúng ta đã tu học hoặc là đã tiếp xúc trong cuộc đời này, chẳng hạn như những thói quen của mình trong cuộc sống, những thói quen của suy nghĩ, thì tất cả những điều đó nó hội tụ ở đâu. “Tất cả các pháp đều hội tụ trong

cảm thọ”. Thí dụ như chúng ta nghe vị này giảng, vị kia giảng mà chúng ta thấy thích thú, mặc dù chưa biết đúng hay sai, chánh kiến hay tà kiến, chúng ta chưa biết được, mà chúng ta thích thú, chúng ta cất giữ trong nội tâm của mình, chính là chúng ta cất giữ trong cảm thọ. Khi chúng ta cảm thấy hoan hỷ tiếp nhận điều đó, hoan hỷ với điều đó, thì điều đó đã được chúng ta đưa vào trong, tồn trữ vào trong cái thọ rồi đó, nó nằm trong cái thọ rồi đó. Và sau này khi gặp lại người đó, hay chúng ta thích nghe lại bài đó, chúng ta cảm thấy thích, tức là từ trong cái thọ lưu xuất ra.

Chẳng hạn như một thói quen hút thuốc thôi, bỏ thuốc người ta bỏ không được là vì sao? Vì thói quen hút thuốc này nó đã được lưu trữ trong thọ, thành ra bây giờ kêu bỏ thuốc thì cảm giác khó chịu sanh khởi, cảm giác bức xúc sanh khởi, và trong cảm giác đó còn có cái dục, sự thúc giục, sự thôi thúc trong đó. Đó là một cảm giác khó chịu và còn có một cảm giác thúc giục, thôi thúc ở trong đó, thọ đó gọi là thọ có dục. Chúng ta phải nhận định được hai pháp ở trong đó, và chính vì cảm giác khó chịu kết hợp với lòng dục, sự thúc giục đó mà người hút thuốc đó họ không chịu nổi, cuối cùng họ phải đi tìm bóc lại điều thuốc đó họ hút, sau khi họ hút xong rồi họ có cảm giác phê. Họ có cảm giác rất là khoái cảm, rất là đã đời và cái đã đời đó nó có ý nghĩa gì, cái dục đó nó đã được thỏa mãn, cái thọ đó nó đã được đưa vào thọ lạc, lạc do dục được thỏa mãn. Như vậy chúng ta thấy rằng việc mà hút thuốc của vị đó tích tụ ở thọ. Uống rượu cũng như vậy.

Thói quen cờ bạc cũng như vậy. Và còn nữa, những tập khí sân hận cũng nằm trong thọ. Khi nghe người nói một câu mà vị này không có một sự tu tập, tâm thường hay phản ứng trước vấn đề cho nên những cảm giác bức xúc phản ứng đó nó được tồn trữ ở trong thọ, thành ra vị đó là một người rất hay sân hận, rất là hay hơn thua, rất là hay gây gổ với người khác. Điều đó có nghĩa là thọ trong vị này chứa nhiều những cảm xúc hơn thua, thành ra chúng ta nghĩ hơn thua là một suy nghĩ phải không, nhưng mà suy nghĩ đó nằm ở đâu, nằm trong thọ. Một người có tâm tánh ngã mạn ta đây phải không, đó là một tính cách phải không, một suy nghĩ ta đây phải không, nó nằm trong đâu, nằm trong thọ. Mà nếu không nhìn thấy thọ thì làm sao có thể thấy được cái gọi là ngã mạn, cái được gọi là ta đây.

Một thói quen ích kỷ cũng vậy, nó nằm ở trong thọ luôn. Là vì sao? Khi muốn cho một cái gì đó đi, cảm giác trong người này thế nào, khó chịu, chịu không được, không muốn cho đi. Cảm giác trong nội tâm nó hầu như bầu vịu trở lại, nó bầu vịu tâm ý đó không cho cái tâm ý đó thực hiện. Và chúng ta hãy quán sát thật nhiều, tham ái cũng như vậy, tham dục cũng như vậy, tham muốn cũng như vậy, tham ăn cũng như vậy, có phải những điều đó nằm trong thọ không? Khi quán sát lại chúng ta nhìn thấy rõ được hay không.

Thành ra trong lời dạy của đức Phật, hôm nay không có máy để con chiếu bài kinh đó, có duyên con sẽ chiếu bài kinh đó cho

chúng ta, bài kinh đó rất là hay, kinh rất là ngắn, chỉ có vài hàng thôi. Mà ngày xưa khi đọc con chỉ đọc thôi, nhưng mà về sau này càng ngày càng về sau này thì bất chợt nhận hiểu ra được điều đó, kinh nói rằng là “Tất cả các pháp hội tụ trong cảm thọ” đơn giản vậy thôi, mà ngày xưa đọc con đâu có hiểu. Và sau này khi thực hành, khi nhận diện ngũ uẩn của tự thân mình rồi và mình nhìn thấy được thọ, tưởng, hành, thức ở trong nội tâm mình nó hoạt động như thế nào, khi đối duyên khi xúc cảnh, khi không đối duyên không xúc cảnh như thế nào, khi còn lại những tàn dư nó như thế nào, bắt đầu mới nhìn thấy, từ sự nhìn thấy đó mình mới nhìn ra bên ngoài, một điều gì đó nó diễn ra, mình nhìn thấy tâm lượng những vị kia họ như thế nào, ích kỷ hay họ rộng lượng, hay họ bản ngã, họ ta đây hay họ hơn thua. Tất cả những điều đó mình có thể nhìn xoáy được vào trong ngũ uẩn của người đó. Ngũ uẩn như thế nào thì nó mới lộ ra cái điều đó, không thể nào một người bên trong ngũ uẩn không có hoạt động theo chiều hướng rộng lượng mà vị này có thể có những hành động rộng lượng được. Không thể nào bên trong ngũ uẩn vị này không hoạt động theo chiều hướng ích kỷ mà vị này lại tỏ lộ sự ích kỷ được. Nếu vị này tỏ lộ sự ích kỷ, điều đó có nghĩa là ngũ uẩn bên trong của vị này hoạt động theo chiều hướng ích kỷ. Nếu vị này tỏ ra là một người rộng lượng thì ngũ uẩn bên trong vị này hoạt động theo chiều hướng rộng lượng.

Thành ra khi chúng ta có thể nhìn được ngũ uẩn trong tự thân của mình thì con không dám nói là mình có thể hiểu hết nhưng

mà mình có thể hiểu được đôi điều về ngũ uẩn của những người xung quanh mình. Thành ra sự tu học về ngũ uẩn này rất quan trọng là như vậy đó. Như vậy con chia sẻ trở lại câu hỏi của chú Tín, thì trước một câu hỏi con sẽ phân tích sâu hơn những vấn đề, cũng là dịp để chúng ta nghe nhiều hơn, sâu sắc hơn trong những khía cạnh đó. Thì trở lại câu hỏi của chú Tín thì nói về những pháp bình thường của thế gian, phạm phu của thế gian, thì những cái mình được học hỏi phía bên ngoài tích tụ lại ở trong dòng cảm giác cảm xúc, và điều này con đã chia sẻ với chúng ta trong bài Nghiệp cũ nghiệp mới rồi, chúng ta nhớ không. Trong bài đó con đã trình với chúng ta 2 bài kinh nói về nghiệp.

Nghiệp mới là ngay trong hiện tại này một suy nghĩ, một lời nói, một hành động nào đó của chúng ta đều là nghiệp mới hết. Nghiệp cũ là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Khi chúng ta sanh ra, chúng ta có những hình vóc như thế nào, đẹp hay xấu, hiền hay dữ, khôn hay không khôn, tất cả những điều đó đều là biểu lộ cái quả của đời sống trước của mình và không phải một đời sống đâu, của nhiều đời sống trước của mình nữa chứ không phải là một đời sống. Thành ra khi nó biểu lộ ra với hình thức này, hình thức khác chúng ta đâu có làm chủ được phải không, nó muốn ra như thế nào thì nó ra phải không, mình cũng muốn có một cái miệng đẹp lắm mà sanh ra cái miệng nó không được đẹp chẳng hạn. Muốn một cái mũi cao mà

sanh ra nó không được cao chẳng hạn, thì tất cả những điều mà chúng ta phải chịu đựng với một thân mới này đều là do sự tàn dư của nghiệp cũ. Và điều đó chú gọi là tích tụ ở trong thọ là cái gì, những cái mà chúng ta đã sống đã làm, đã có những thói quen ở đời sống trước như thế nào thì nó tích tụ trở lại trong đời sống này và nằm ở trong cái thọ.

Tại vì sao, ở đời này sanh ra những đứa trẻ, những đứa nhỏ chúng ta thấy, ngay cả giờ này cũng vậy, chúng ta đâu có nhớ được đời trước của mình đã làm như thế nào, mình đã sống như thế nào, mình đã hành động như thế nào, chúng ta không nhớ được phải không, nhưng mà chúng ta thấy tánh mình sao nó hiện hiện khờ khờ, hay là chúng ta thấy tánh mình hơn thua quá đi, hay là chúng ta thấy tánh mình nó dữ quá đi, mình cũng không muốn như vậy cũng không được chẳng hạn. Hay là chúng ta thấy có những đứa nhỏ sanh ra đựng vô nó một cái nó dữ dần, nó la nó hét, hay có những đứa nhỏ nó sanh ra chúng ta thấy nó hiền lành nó như cục bột, để ở đâu nó ngồi ở đó. Những đứa nhỏ sanh ra để nó ở đâu, nó đâu có ngồi được, nó quậy tùm lum hết tron và cái làm cho đứa nhỏ không ngồi được, nó quậy, đó là gì, là lậu hoặc, là dục, chính xác hơn một xíu là cảm giác. Để được ngồi yên, nhưng cảm giác trong người nó khó chịu, nó chịu không nổi, nó phải quậy lên, nó phải đứng dậy, nó phải đi, phải bốc, phải phá nó mới chịu, còn kêu nó ngồi yên nó chịu không nổi. Như vậy là cái thọ của nó khó chịu và cái dục trong người nó đòi hỏi nó phải làm như vậy đó, chính là thọ và dục. Còn đứa

nhỏ mình kêu nó ngồi xuống, mình đặt đâu nó ngồi đó, nó không muốn đi đâu, nó ngồi riết đến khi mình đứng dậy nó đứng dậy, thì đó là cảm giác trong người của đứa trẻ đó lẳng điệu, nhưng mà không hẳn là nó lẳng điệu theo chiều hướng thanh tịnh mà nó lại lẳng điệu theo chiều hướng của cái tâm trì trệ, cảm thọ trì trệ si mê. Thành ra tất cả những phản ứng đó của một đứa nhỏ sanh ra nó chưa có ý thức nhiều về cuộc sống, nhưng mà nó có những hành xử khác nhau như vậy đó là do thọ trong người nó khác nhau, dục trong người nó khác nhau, và những cái đó là những cái tàn dư tích tụ trong đời sống trước của mình.

THỌ VÀ DỤC ĐƯA ĐẾN CÁC HÀNH XỬ KHÁC NHAU.

Và ngày hôm nay chúng ta ngồi đây cũng vậy. Có những cái tâm tánh chúng ta muốn bỏ lắm phải không, mà bỏ không được phải không, thì đó là cái tâm tánh mà chúng ta muốn bỏ mà không bỏ được mà nó cứ ra như vậy hoài đó là nghiệp cũ. Nhưng vì sao bỏ không được, khi tụng chuyện những cái cảm giác của thói quen đó cứ khởi lên và nó cứ thúc giục mình làm theo, tạo ra những phản ứng rất là nhanh trước những vấn đề đó. Thành ra những cái mà đã được tích tụ trong cuộc sống này nó nằm vừa thô vừa sâu trong cảm thọ. Có những pháp mà từ trong sự đụng độ từ thọ ra rất là mau, nhưng có những pháp thọ rất là vi tế. Chẳng hạn như những cảm giác bản ngã, những cảm giác về ích kỷ, những cảm giác về hơn thua, những cảm giác về đúng sai, chấp trước. Tất cả những điều đó khi nó khởi, chúng ta không thấy được, mà chúng ta chỉ nhìn, chỉ thấy, chỉ mê trong

dòng của suy nghĩ đó thôi, chứ chúng ta không thấy được những cảm giác đó. Và trong sự tu học này sẽ giúp cho chúng ta nhìn thấy được những dòng suy nghĩ đó và còn nhìn thấy được những cảm giác đó.

Chẳng hạn như ai khen mình một câu, mình không có cái suy nghĩ ô ta hay, ta tài, ta giỏi, những dòng suy nghĩ đó nó không khởi lên phải không, chúng ta có nhiều lắm phải không. Nhưng có phải là một người không có bản ngã không, chưa hẳn, nếu chưa tu tập chúng ta chưa thể nào tẩy được cái gọi là bản ngã hết. Đôi khi những dòng tâm ý thô thiển về suy nghĩ ta hay ta hơn người nó không khởi lên, nhưng trước lời khen đó chúng ta có những cảm giác dễ chịu nhẹ nhàng trong người. Cái cảm giác dễ chịu nhẹ nhàng trong người đó chính là những cảm giác về bản ngã rồi. Mà nếu chúng ta không tập nhìn vào cảm thọ mà chúng ta chỉ tập nhìn vào dòng tâm ý thì cái thọ đó chúng ta không thấy, mà thọ đó chúng ta không thấy có nghĩa là cái ngấm ý về bản ngã đó nó đã qua mặt chúng ta rồi, mà khi đã qua mặt chúng ta thì làm sao chúng ta có thể tẩy nó đây.

Có những câu nói rằng là đôi khi “*tu càng cao thì bản ngã càng cao*” là như vậy. Đôi khi chúng ta thành tựu được một pháp nào đó, chúng ta có thể thành tựu được giới hạnh, chúng ta giữ được những giới đàn hoàng. Ai khen chúng ta thấy thích thấy vui, thì cái bản ngã của việc giữ giới đã hình thành rồi đó mà mình không thấy, và bản ngã nó khởi lên như vậy, nó kết hợp với ý

thức biết giữ giới như vậy, bắt đầu bản ngã đã cao lên một mức rồi đó, mà mình không thấy.

Đôi khi trong sự tu tập thiền định chúng ta thực hành thiền định chúng ta đạt được định một chút nào đó, mà khi thấy đạt được cái định như vậy chúng ta vui, chúng ta thấy người khác ngồi thiền định không được chúng ta chê, hoặc là chúng ta cảm thấy không có tôn trọng, không có quý kính người đó, đó là thâm ý về bản ngã.

Hoặc là nghe ai khen anh ngồi thiền tốt quá, tuy là không nói nhưng mà có vui, cái vui đó là cảm giác của bản ngã, cảm giác của ta đây, cảm giác của hơn thua và cái vui đó đã xác lập cái bản ngã ở cái mức đó rồi. Tức nhiên bản ngã đã cao hơn, bản ngã đạt được thiền định nó cao hơn bản ngã không có đạt được thiền định, bản ngã của người có giới hạnh cao hơn bản ngã của người không có giới hạnh. Như vậy cái tồn lực của bản ngã nó đã leo thang rồi mà chúng ta không thấy, sự thành tựu trong sự tu học này mà không được nhìn thấy kỹ, không được quán sát kỹ ngữ uẩn thì càng thành tựu trong sự tu tập thì bản ngã ngày càng cao là như vậy đó.

Thành ra trong sự tu học này, đi vào trong sự tu tập này, cái bắt đầu tu của chúng ta chính là bắt đầu bằng chánh kiến, là bắt đầu bằng sự thấy biết về tự thân của mình và thấy biết ban đầu thôi, thấy được bước một, từ từ thấy được bước 2, bước 3. Có thể những điều con nói, những cảm thọ bây giờ nhiều khi chúng ta

chưa có nhìn nhận được, nhưng từ từ chúng ta đi sâu vào trong pháp hành này chúng ta sẽ nhìn nhận được. Bước đầu chỉ cần chúng ta nhận diện được những cảm giác vui buồn, những cảm giác sân si, những cảm giác thô trong nội tâm của mình thôi, nhưng mà khi chúng ta bắt tay vào trong con đường này thì ban đầu chúng ta nhận diện được những cảm thọ thô, mà nếu chúng ta tiếp tục duy trì nó, thì từ từ chúng ta sẽ nhận diện được những cảm giác thuộc hạng trung, sau đó chúng ta sẽ nhận diện được những cảm giác thuộc hạng vi tế, sau đó chúng ta sẽ đi đến chỗ nhận diện được những cảm giác hết sức là vi tế. Thành ra pháp này chúng ta học thấy như vậy, thấy đơn giản như vậy đó nhưng mà thật ra nó còn rất là nhiều cấp bậc nhận diện khác nhau của ngũ uẩn, và nó còn rất là nhiều mức độ hay biết khác nhau về ngũ uẩn. Khi chúng ta dần thân vào con đường này thì chắc chắn những gì cần phải thấy, cần biết được nội tâm chúng ta sẽ có thể thấy hết. Và cho đến khi nào chúng ta thấy đầy đủ nội tâm của mình khi đó mới có thể tiến hành công việc thanh lọc nội tâm. Còn nếu chưa thấy được, sự thanh lọc nội tâm của mình không có gốc rễ, không có căn bản, không có cốt tủy.

Chú: người làm ác họ cũng rõ biết hành động của họ, họ thấy hành động của họ như vậy, rồi người làm thiện cũng rõ biết việc làm thiện của họ, họ cũng thấy hành động của họ, vậy nó khác nhau như thế nào trong sự tu này. Khi cô giảng về ý thức là sự rõ biết, thì trong cái rõ biết đó có thể rõ biết là ác, có thể rõ biết là thiện, chứ đâu phải rõ biết là thiện thôi phải không. Vì nếu

mình chỉ nói rõ biết không, thì người làm ác họ đâu có rõ biết cái việc làm ác.

Cô: rõ biết nếu mà xét trong trí về tu học ngũ uẩn của mình thì thức là sự rõ biết và trong sự rõ biết thấy rõ đó. Thí dụ như bây giờ chúng ta tiếp xúc vấn đề này nha, con đang mở mắt, đang nhìn thấy chúng ta đúng hay không. Mở mắt, con mắt là nhãn căn, chúng ta đang ngồi trước mặt con và cảnh trước mặt của con đây là sắc trần, và con đang có sự rõ biết chúng ta đúng không. Cái sự rõ biết đó, cái câu thế gian hay gọi là thấy, cái thấy, tánh thấy. Con đang thấy chúng ta đúng hay không, rõ biết đúng không. Bây giờ con mới nói hôm nay lớp chúng ta ngồi học rất là dễ thương, đó là hành. Ý hành bên trong ra phía bên ngoài là khẩu hành. Thì cũng giống như vậy, cái mà con đang rõ biết chúng ta là nhãn thức. Sau đó lời nói mới đi ra, lời nói khởi theo sau đó tức nhiên là hành khởi. Hành khởi là do duyên nhãn xúc, nhãn xúc này gồm có Căn - Trần - Thức tiếp xúc với nhau. Căn - Trần - Thức do con có duyên con mắt, ngoại cảnh sắc trần, và có cái duyên là sự thấy chúng ta. Ba pháp này hội tụ lại gọi là Xúc. Và do xúc này con mới khởi lên suy nghĩ ồ chúng ta ngồi học hôm nay rất là tốt, đó là hành khởi. Hay là do cái duyên xúc này mà con cảm giác chúng ta ngồi rất là yên, rất là thanh tịnh, con cảm thấy rất là hoan hỷ đối với chúng ta. Do duyên xúc mà thọ khởi, và chiều nay nhớ lại chúng ta là tưởng khởi, và bây giờ suy nghĩ lớp chúng ta đang ngồi học rất an tịnh là hành khởi, do duyên xúc mà thọ, tưởng, hành sanh khởi. Sự hiểu biết đó của

chúng ta là trí tuệ của một người tu, nó không phải là những pháp bình thường đâu nha. Những điều con đang nói với chúng ta đó là trí tuệ của một người tu hay còn gọi là Thánh trí tuệ, hay còn gọi là chánh kiến. Khi chúng ta học hiểu được các pháp đang có mặt như vậy và nó sanh ra như vậy đó là trí tuệ, pháp nó có mặt và nó sanh nó diệt chúng ta thấy biết được, đó là trí tuệ của một người tu.

Còn người bình thường, người thế gian, thì bây giờ người thế gian họ làm một hành động ác, họ có một lời nói ác, rồi sau đó họ cũng biết họ có lời nói ác, hoặc là họ không có biết, họ không nghĩ lời nói đó là lời nói ác, họ cứ sống như vậy, họ cứ nói như vậy, họ cứ làm như vậy thì cái biết đó là như thế nào. Cái biết đó nó vẫn nằm trong cái duyên là khi họ nói lời nói ác và họ xem xét lại lời nói ác đó của họ, họ thấy là họ ác hay họ không thấy họ ác, họ không có nghĩ cái đó là ác, thì cái thấy ác hay cái không nghĩ đó là ác của một người thế gian vẫn nằm trong chỗ sự hoạt động thông thường của ngũ uẩn, và người thấy đó không có trí về sự vận hành của cái tâm ý biết được là mình thấy được cái điều đó là ác hay không ác, người đó không biết sự vận hành của nội tâm đó, và người đó chỉ đi theo hoạt động hôn mê của ngũ uẩn. Tức nhiên là do duyên có lời nói đó, có sự rõ biết lời nói đó sanh ra tiếp tục một dòng tâm ý thứ 2 khởi lên ở chỗ là biết suy nghĩ đó là ác hay cho rằng suy nghĩ đó không ác, hay cho lời nói đó là ác hoặc cho rằng là lời nói đó là không ác, thì cái đó nó vẫn nằm trong sự vận hành của ngũ uẩn thôi, nhưng sự

vận hành của ngũ uẩn đó người này không thấy không biết cho nên sự hoạt động đó được gọi là sự hoạt động trong vô minh, gọi là vô minh duyên hành.

Tại sao gọi là vô minh duyên hành, vô minh duyên hành là do trạng thái tâm vô minh không thấy được tự thân của mình, nhưng đối duyên xúc cảnh vị này có những hành động thiện hoặc ác, họ vẫn sống vẫn làm việc đúng không, và cái làm đó của họ, họ làm trong trí tuệ thấy biết được ngũ uẩn hoạt động hay họ làm trong sự không thấy biết ngũ uẩn hoạt động, thì sự không thấy biết đó và họ làm ra những hành động vậy khác được gọi là Vô minh duyên hành.

Rồi trước những hành động đó, họ lại có sự biết trở lại hành động đó, đó gọi là Hành duyên thức. Thí dụ chúng ta đang ngồi thiền, sau đó trạng thái tâm của chúng ta nó chạy đi hồi nào không hay, rồi một hơi chúng ta sức tỉnh trở lại.

(Đang ngồi thiền => phóng tâm => sức tỉnh)

Khi ngồi thiền lúc ban đầu có sự ý thức rõ biết mình đang ngồi và theo dõi hơi thở, nhưng một hơi nữa trạng thái tâm, độ tỉnh giác của tâm lu mờ, một vài những cái tướng mập mờ xuất hiện chúng ta không thấy, thì khi đó trạng thái tâm chuyển sang vô minh, thì trong cái mập mờ không tỉnh giác chúng ta không thấy, thì tâm nó chạy gọi là phóng tâm, thì đó gọi là vô minh duyên hành. Nó phóng tâm rồi chút xíu chúng ta sức nhớ quay về, theo

hơi thở trở lại, sức nhớ trở lại gọi là Hành duyên thức, tức nhiên là do duyên cái tâm hành hoạt động như vậy, cái này rất là vi tế.

Sở dĩ cho đến ngày hôm nay con chưa giảng 12 nhân duyên nhiều là vì con muốn chia sẻ để chúng ta hành thấy ngũ uẩn trước rồi mới đi vào 12 nhân duyên, ngũ uẩn mà chưa thấy mà đi vào trong 12 nhân duyên nó vẫn mập mờ dữ lắm. Thành ra ban đầu trước hết là thấy ngũ uẩn, sau đó mới đi sâu vào 12 nhân duyên. Nhưng mà sẵn câu hỏi của chú hôm nay thì con nói chút xíu cho chúng ta hiểu, thì như vậy cái tâm suy nghĩ vẫn vọng khởi hoạt động như vậy gọi là phóng tâm, xong rồi chúng ta sức tỉnh trở lại gọi là Hành duyên Thức, cái Hành duyên Thức này rất là vi tế đó, điều này con đã chia sẻ rồi.

Vì sao Hành duyên Thức, vì sao phóng tâm rồi quay về được, vì sao phóng tâm xong rồi không đi luôn, cái duyên gì mà thức sanh khởi, và thức ở đây là thức nào, cái vọng tưởng phóng tâm rồi tỉnh trở lại rõ biết đó là Hành duyên thức, thức đây là ý thức, thức đó chưa phải là thức của trí tuệ, ý thức đó vẫn nằm trong ý thức của phàm phu, vẫn nằm trong ý thức của thế gian chứ chưa phải ý thức của trí tuệ.

Vì ai ngồi một hơi rồi cũng vậy, dù chưa thấy ngũ uẩn rồi một hơi nó cũng tỉnh mà. Đó là ý thức của 12 nhân duyên của sanh tử, chứ không phải là ý thức của trí tuệ. Thì như vậy thức ở đây là gì, đầu tiên phải hiểu đó chính là ý thức, nhưng duyên gì ý

thức sanh khởi, duyên ý căn. Mình đang có cảm thọ lạc, mình rõ biết cảm thọ, cái biết đó là ý thức.

Vì sao Hành duyên thức ? Vì sao vọng tưởng rồi tỉnh trở lại ? Khi mà phóng tâm, cái đầu của phóng tâm nó chạy một hơi, khi đó chưa có ý căn xuất hiện, một chút xíu nữa ý căn mới xuất hiện, thì khi ý căn xuất hiện và có sự có mặt của sự phóng tâm, phóng tâm đó tức nhiên là tương với hành đang hoạt động, thì do có thọ, tưởng, hành đó và có ý căn xuất hiện, sanh ra liền sự biết, thì khi đó gọi là chúng ta tỉnh. **Do duyên Ý + các pháp (thọ, tưởng, hành) => ý thức sanh khởi**, đó là ý nghĩa Hành duyên thức.

Người thế gian họ làm, tức nhiên là họ hành, tùy theo thân hành, khẩu hành, ý hành của họ, thì sau những cái hành đó thì bắt đầu có sự rõ biết cái hành động đó. Tức nhiên do trạng thái vô minh, người ta có những lời nói hành động và việc làm, thì khi lời nói hành động việc làm ra rồi, thì sau đó sanh ra sự rõ biết những điều đó. Rồi sau đó người này mới khởi suy nghĩ, "Ồ mình làm vậy xấu quá" hay "Mình làm vậy tốt quá" hay "Mình làm vậy chẳng có sao cả". Thì những suy nghĩ khởi sau đó là ý hành thứ 2 sanh khởi.

Thí dụ mình đang ngồi học, mình suy nghĩ nếu chiều nay được về sớm sướng quá ta, sau đó một suy nghĩ khác sanh khởi: ý đang ngồi học sao về sớm được, đó là ý hành thứ 2 sanh khởi, nhưng duyên ý hành thứ 2 sanh khởi chúng ta thấy dòng tâm ý

thứ nhất rồi dòng tâm ý thứ 2 nó đi theo trình tự của pháp. Suy nghĩ thứ nhất là suy nghĩ của cái tâm phóng dật, cái tâm đó suy nghĩ phải chiều nay về sớm sương ha, cho nó khỏe ta, suy nghĩ đó khởi lên rồi thì có suy nghĩ (tức nhiên là có ý hành đó). Có ý căn đang có mặt, có sự rõ biết, sự rõ biết lời nói đó xuất hiện, thì khi đó có mặt 3 pháp: ý căn, các pháp và ý thức. Khi đó pháp nào hình thành, sự hội tụ của 3 pháp gọi là xúc. Do duyên xúc mà thọ, tưởng, hành sanh khởi, cho nên ý hành thứ 2 mới nói trở lại là mình đang ngồi học nghĩ bậy không à. Thành ra ý hành thứ 2 chúng ta nó khởi liên, như vậy thật sự đó là những pháp hội tụ lại để ra dòng tâm ý đó. Và con giải thích điểm này, con biết chúng ta đang khởi lên suy nghĩ "Ủa tại sao khi phóng tâm lúc đầu không có mặt ý căn rồi sau đó ý căn mới xuất hiện?"

Con dùng ví dụ như vậy cho chúng ta hiểu: con đang ngồi đây, con đang nhìn chú Vinh thành ra con không thấy cô Ngọc phía bên này. Thì cũng giống như vậy, khi con nhìn chú, khi chiều hướng con mắt con hướng bên này con sẽ có sự thấy cảnh bên này đúng hay không, nếu con không hướng nhìn phía bên này thì con không thấy cảnh bên này nữa, có thể là con nhắm mắt thì con cũng không thấy cảnh bên này đúng hay không. Nếu con hướng về phía bên kia sẽ thấy cảnh phía bên kia, còn bây giờ con mê con có thấy cảnh không, không thấy cảnh. Thì khi đó con mắt gọi là nhắm, hay con mắt gọi là mê (có cũng như không). Chúng ta nắm thật kỹ ví dụ của con nha.

Con mắt được gọi là nhãn căn, khi có sự hội tụ của nhãn căn, nhưng nó phải hội tụ theo chiều hướng của sắc trần đang có mặt nữa thì mới sanh khởi ra sự thấy. Có nhãn căn nhưng đâu có sự thấy ngoài sau (sau lưng), chỉ khi nào xoay lại con mới thấy ngoài sau phải không. Hoặc là con nhắm mắt rồi thì con mắt này nó có cũng như không, ngoài sau lưng vẫn có mặt, ý căn cũng giống như vậy đó, khi ý căn hể mà vô minh, ý căn nó mê, nó nhắm lại, mà sau đó có thể ý căn nó lại mở ra, ý căn nó hoạt động trở lại, khi mà hoạt động lại thì sau lúc đó nó sẽ thấy được thọ, tưởng, hành, mà khi có sự hoạt động ý căn (tâm ý trở về hoạt động), thì khi ý căn kết hợp với thọ, tưởng, hành, sự phóng tâm có mặt thì nó sẽ tỉnh trở lại thôi.

Thì cũng giống như vậy, cái suy nghĩ của người thế gian, họ hành thiện hay họ hành ác, mà họ là những người phàm phu, thì họ cũng có những suy nghĩ trở lại những hành động của họ, nhưng mà những suy nghĩ trở lại đó của họ nó vẫn nằm trong chỗ Hành duyên thức, và thức đó, ba pháp hội tụ ra xúc, có thể sanh ra dòng ý hành thứ 2, và với dòng tâm ý thứ 2 có khi họ nhìn ra được pháp đó là thiện hoặc không nhìn ra được pháp đó là thiện, hay là họ nhìn ra pháp đó là ác, hay là họ không nhìn ra pháp đó là ác. Thì những chiều hướng đó, thứ nhất nó vẫn nằm trong sự huân tập những tâm tánh của những vị hữu tình đó, nhờ sự huân tập của những tập khí đó họ có những sự huân tập về thiện, thì khi họ có những suy nghĩ bất thiện khởi lên, nhiều khi họ thấy họ biết họ hồi hận. Còn nếu như vị hữu tình đó không có

sự huân tập về những cái thiện, thì pháp ác khởi lên họ thấy hài lòng đối với nó. Thì cái biết thứ 2 của họ nhìn thấy thiện ác của họ vẫn nằm trong vòng sanh diệt, trong vòng hôn mê của vô minh.

Khi chưa thành tựu chánh kiến, chưa thấy ngũ uẩn thì việc thấy thiện hay bất thiện hay thấy ác vẫn còn là những cái thấy biết trong vô minh.

Chú Tín: Chú vẫn thắc mắc ý thức là rõ biết, thì làm ác họ vẫn rõ biết chứ.

Cô: Thức là sự biết, sự sanh khởi của ngũ uẩn, sanh khởi rất là nhanh, rất là kinh hoàng, gọi là sự sanh diệt ngũ uẩn, thời gian của nó rất là nhanh, từ cái này sanh ra cái kia sanh rất là nhanh. Thì thức là sự biết thôi, nhưng khi họ khởi dòng tâm ý thứ 2 đã là ý hành thứ 2 sanh khởi rồi. Nhưng đối với người thế gian họ sẽ không thể nhìn ra được điều đó, họ sẽ không biết cái đó là thức. Còn khi mình tu học trong dòng pháp này, từ từ mình sẽ nhìn ra được sự sanh diệt tiến trình nội tâm của mình, và từ từ những tiến trình sanh hoạt của nội tâm sẽ giảm từ từ, và bắt đầu mình sẽ nhận diện ngày một rõ hơn. Như vậy thức là sự rõ biết thôi, và khi sự rõ biết hình thành thì sanh ra tiếp một pháp nữa, là Xúc, do căn trần thức hội tụ. Do duyên xúc này mà ý hành thứ 2 sanh khởi, nó mới quán sát trở lại hành động thứ nhất như thế nào.

Cái biết thiện, biết ác của người thế gian vẫn nằm trong vòng của vô minh thôi, và nếu người gọi là biết ác mà muốn bỏ điều ác, hay là biết thiện muốn tu tập điều thiện, mà không có được căn bản trí tuệ về tự thân về ngũ uẩn thì ước muốn của vị này rất là khó thành tựu. Tại vì sao, cái thiện cái ác và cái lưu xuất, cái sự vận hành của ngũ uẩn mà không nhìn thấy ngũ uẩn thì làm sao phát triển được cái thiện đó, hay làm sao có thể tận diệt được cái ác đó, vì cái thiện cái ác đó chính là sự vận hành hoạt động của ngũ uẩn theo chiều hướng thiện hay là ác đó, mà chúng ta không thấy ngũ uẩn làm sao chúng ta đạt được cái đích mà chúng ta muốn. Thành ra cái thiện ác của thế gian nó vẫn nằm trong vòng lẫn lộn mà thôi.

Vì sao gọi là lẫn lộn, hôm nay người này có tâm ý hiền thiện nhưng không có đạt được gốc rễ của trí tuệ, thành ra cái tâm ý hiền thiện này của mình nó vẫn là một cái bong bênh không có cội rễ, cho nên sau này khi gặp những duyên ác nó đến, mà chúng ta không nhìn nhận được, thì chúng ta bị cái ác đó thâm hút và đi vào đường ác. Thành ra cái thiện của người thế gian là những cái bấp bênh mong lung, cái thiện của người này không có cội rễ, không có chân đứng, rất khó vững vàng. Còn khi một người có trí về ngũ uẩn thì trong hành động thân, khẩu, ý của người này thấy là ác, và trong cái ác người này nhìn ra được tận tường chân tướng hoạt động của nó và người này khi nhìn thấy được, người này hướng đến tẩy sạch cả những gốc rễ của ác pháp đó, và tẩy hoàn toàn nó từ những cảm giác tí xíu tí ti, từ

những cảm giác vi tế đó, người đó thấy được, tẩy tận gốc rễ của nó, thì đó cái ác mới được đào thải một cách hoàn toàn.

Con chỉ nhắc sơ lại một điều mong là chúng ta nhớ, chúng ta ráng nhớ tinh thần về mặt chữ nghĩa trước đi, đó là con đường chúng ta đang đi, là con đường của chánh kiến, con đường của trí tuệ, bắt đầu bằng trí tuệ, trí tuệ thấy biết được ngũ uẩn đang vận hành, hoạt động như thế nào trong tự thân của mình.

Chúng ta đang đi vào, hướng vào tu tập thực hành con đường của chánh kiến, của trí tuệ, và đây là trí tuệ về ngũ uẩn hay còn gọi là trí tuệ giúp cho chúng ta chiếu kiến được ngũ uẩn trong nội tâm của mình. Con đường này bắt đầu bằng chánh kiến, có nghĩa là con đường Bát Chánh Đạo và khi một người vượt qua được cánh cửa đầu tiên của Bát Chánh Đạo là chánh kiến, vị này đã được gọi là vị Dự lưu rồi, vị này chưa có thực hành chánh tinh tấn để tẩy sạch được tham sân si, vị này mới vượt qua được cánh cửa đầu tiên của Bát Chánh đạo hay của con đường tám đúng, là cánh cửa thấy biết đúng hay còn gọi là cánh cửa chánh kiến, vị này được gọi là vị chứng được Dự Lưu. Và sau đó vị này áp dụng thực hành sự điều chỉnh suy nghĩ, lời nói, việc làm, điều chỉnh chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp. Vị này điều chỉnh sự tu tập của mình, điều chỉnh đời sống của mình, bắt đầu điều chỉnh từ từ như vậy, thì những cái tham sân si của vị này từ từ giảm thiểu, và khi vị này thực hành trong sự chánh niệm, thì

vị này đang thực hành sự quán sát thấy biết được ngũ uẩn trong nội tâm của mình, và đang tẩy trừ từ những điều đó.

Và điều đó có nghĩa là người này đang giảm thiểu tham sân, cho nên vị này vượt qua được cánh cửa của Dự lưu, và vị này có thể thành tựu tùy theo vị này giảm thiểu tham sân đó, vị này có thể thành tựu được thành vị Gia Gia, hoặc vị Nhất chủng. Tức nhiên vị này chỉ tái sanh tối đa 7 lần hoặc là vị Gia Gia chỉ tái sanh chừng vài lần nữa không tới 7 lần trong các gia đình, vị Nhất chủng vị này chỉ sanh lại làm người mà thôi. Và chỉ trong một vài kiếp nữa không tới 7 kiếp là vị này sẽ đi đến tâm trong sạch thanh tịnh và giải thoát khỏi dòng khỏi sanh tử phiền não một cách hoàn toàn.

Và khi vị này thành tựu đi vào được chánh định từ sơ thiền đến nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, thì khi vào được trong con đường của ly dục rồi thì vị này chứng được quả Bất Lai. Ngay cả sơ thiền vị này có thể thành tựu Alahán như thường, không phải chứng được Nhị thiền hay Tam thiền hay Tứ thiền mới chứng được quả. Mà ngay cả Sơ thiền ly dục, hướng tâm quán chiếu ngũ uẩn xả bỏ hoàn toàn những tàn dư chấp trước, thì vị này vẫn hoàn toàn có thể chứng được quả Alahán, thì đó là con đường mà chúng ta đang đi. Con mong rằng là chúng ta nắm thật vững con đường mà chúng ta đang tu tập là cái gì để chúng ta không thối lạc, không có nghi ngờ.